

Bản án số: 29/2025/HS-PT

Ngày: 08-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Phương

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Quế

Ông Đặng Minh Tuấn

- Thư ký Tòa án: Bà Diệp Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:

Bà Dương Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2025, tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 12/2025/TLPT-HS ngày 05 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo Lưu Văn N cùng đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 90/2024/HS-ST ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

• *Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Họ và tên: Lưu Văn N; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1982. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm L, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 04/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Lưu Văn X (đã chết); Con bà: Đoàn Thị B. Có Vợ: Hoàng Thị H, sinh năm 1984 và 02 con, con lớn sinh năm 2007, con bé sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án số 90 ngày 29/9/2015 của Toà án nhân dân huyện Phú Lương xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo và phạt bổ sung 3.000.000 đồng về tội Đánh bạc, đã chấp hành xong.

Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam, hiện đang được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Mạc Văn H1; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1997. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm Đ, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán Dìu; Tôn giáo: Không. Con ông: Mạc Văn C; Con bà: Nguyễn Thị H2. Vợ, con : Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam, hiện đang được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Bảo Q; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 2003. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm L, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông: Nguyễn Văn D. Con bà: Trần Thị H3. Vợ, con : Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam, hiện đang được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Dương Văn T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1989. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm L, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán Dìu; Tôn giáo: Không. Con ông: Dương Văn L. Con bà: Lê Thị Đ; Có vợ : Đào Thị O, sinh năm 1998 và 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án số 60 ngày 25/8/2011 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương xử phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Buôn bán hàng cấm", bị cáo đã chấp hành xong. Bị cáo không bị bắt, tạm giữ hiện được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị cáo không kháng cáo: Lục Duy T1, Lương Quốc B1, Nguyễn Phú T2.
(Tòa không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ ngày 28/7/2024 tại nhà bà Nguyễn Thị C1 (sinh năm 1960) thuộc xóm L, xã C, huyện P, tổ công tác Công an xã C phát hiện: Lưu Văn N, Mạc Văn H1, Lục Duy T1, Lương Quốc B1, Dương Văn T và Nguyễn Phú T2, đang có hành vi đánh bạc, sát phạt nhau bằng tiền, hình thức đánh L1. Vật chứng thu giữ: 01 chiếc nhựa màu xanh vàng, đã cũ, kích thước 1,5 x 02 m; số tiền 3.100.000 đồng (ba triệu một trăm nghìn đồng) trên chiếc bạc; 01 bộ bài tú lơ khơ có 52 quân bài; số tiền 1.590.000 đồng (Một triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng) tại vị trí gầm giường cách chiếc bạc 1,5 m; số tiền 1.510.000 đồng (Một triệu năm trăm mười nghìn đồng) tại nền nhà cách cửa lách 0,5 m. Thu giữ trên người: Mạc Văn H1 220.000 đồng (Hai trăm hai mươi nghìn đồng); Lưu Văn N 1.130.000 đồng (Một triệu một trăm ba mươi nghìn đồng); Lục Duy T1 3.010.000 đồng (Ba triệu không trăm mười nghìn đồng). Các đối tượng khai nhận toàn bộ số tiền bị thu giữ là 10.560.000 đồng (Mười triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng) đều sử dụng vào mục đích đánh bạc. Tổ công tác đã lập biên bản sự việc, niêm phong vật chứng theo quy định, đồng thời chuyển toàn bộ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P giải quyết theo thẩm quyền. Quá trình lập biên bản, lợi dụng sơ hở, Dương Văn T đã bỏ chạy, ngày 06/8/2024, T đã đến Công an huyện P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 28/7/2024, Lưu Văn N, Mạc Văn H1, Lục Duy T1, Lương Quốc B1 và Nguyễn Bảo Q đến hồ câu Núi Mùn tại xóm L, xã C chơi. Tại đây, N rủ cả nhóm đánh bạc, sát phạt nhau bằng tiền, hình thức đánh L1 thì được mọi người đồng ý và cùng nhau đến nhà bà Nguyễn Thị C1 (cách hồ câu khoảng 10 mét) để đánh bạc.

Tại đây, quan sát thấy cửa không khóa và không có ai ở nhà nên cả nhóm đi vào trong nhà, H1 lấy 01 bộ bài tú lơ khơ có sẵn từ trong người ra rồi cùng nhau ngồi xuống chiếu nhựa đã trải sẵn tại nền nhà để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Quốc thua bạc hết tiền nên ra về, sau đó, Dương Văn T và Nguyễn Phú T2 đến và cùng tham gia đánh bạc. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì bị tổ công tác Công an xã C phát hiện, lập biên bản.

Hình thức đánh "Liêng": Các đối tượng sử dụng một bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài từ Át đến K, mỗi người chơi được chia 03 quân bài và bỏ ra số tiền 10.000 đồng để tham gia. Mức đặt tiền tối đa là 50.000 đồng và tối thiểu là 10.000 đồng, sau đó thông nhất tăng lên tối thiểu là 20.000 đồng. Người chia bài sẽ đánh đầu tiên, ở những ván sau, người thắng ở ván trước sẽ là người đánh đầu tiên và đánh ngược chiều kim đồng hồ. Người chơi có thể "tố" là cược thêm tiền để đánh bài; "theo" là đợi đề so sánh bài với người tố; "tất tay" là cược tiền với giá trị cao nhất; "bỏ" là không tham gia ván chơi và chấp nhận mất hết số tiền đã đặt cược.

Mỗi ván sẽ chỉ được "tố" duy nhất một lần và sẽ kết thúc khi không ai "tố". Nếu cả ván chơi không ai "theo" thì người "tố" sẽ thắng. Khi tất cả người chơi còn lại đều "theo" thì sẽ so sánh bài để phân định thắng thua. "Sáp" là ba quân bài giống nhau là cao nhất, sau đó lần lượt "Liêng" là ba quân bài liên tiếp kề nhau; "Ánh" là ba quân bài từ J, Q đến K; "Điểm" là tổng 03 quân bài tính theo thang điểm 9. Nếu bài giống nhau sẽ so chất, quân bài cao nhất theo thứ tự từ cao đến thấp là "Rô", "Cơ", "B2", "Tép". Người nào bài cao sẽ thắng hết số tiền đặt cược của những người chơi còn lại.

Khi tham gia đánh bạc, các bị cáo mang theo và sử dụng số tiền để đánh bạc như sau:

- Lưu Văn N mang theo và sử dụng toàn bộ 560.000 đồng vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc, N thắng bạc nên đã cất 1.130.000 đồng vào người, số tiền còn lại để trên chiếu bạc đã bị lập biên bản, thu giữ.

- Mạc Văn H1 mang theo và sử dụng toàn bộ 1.800.000 đồng vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc, thắng thua không nhớ, H1 cất 220.000 đồng trong người. Khi bị tổ công tác lập biên bản, do lo sợ, H1 đã giấu 1.590.000 đồng vào gầm giường nhà bà C1 và bị thu giữ.

- Lục Duy T1 mang theo 3.610.000 đồng và sử dụng 600.000 đồng vào việc đánh bạc, còn lại 3.010.000 đồng để trên người khi nào thua hết số tiền đã bỏ ra sẽ tiếp tục sử dụng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc đến khi bị lập biên bản, T1 đang thua 100.000 đồng, toàn bộ đã bị thu giữ.

- Lương Quốc B1 mang theo 2.010.000 đồng và sử dụng 500.000 đồng vào việc đánh bạc, còn lại 1.510.000 đồng cất trên người khi nào thua hết số tiền đã bỏ ra sẽ tiếp tục sử dụng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, thắng thua không rõ, khi bị tổ công tác lập biên bản, số tiền cất trên người rơi trên nền nhà, toàn bộ đã bị thu giữ.

- Nguyễn Bảo Q mang theo và sử dụng 670.000 đồng vào việc đánh bạc, sau khi thua hết số tiền trên Q ra về.

- Dương Văn T mang theo và sử dụng 1.400.000 đồng vào việc đánh bạc. Nguyễn Phú T2 mang theo và sử dụng 510.000 đồng vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T2 đang thắng 90.000 đồng, toàn bộ đã bị lập biên bản, thu giữ.

Vật chứng vụ án: 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có 52 quân bài tứ lơ khơ; 01 chiếu nhựa KT 1,5x2m; Số tiền 10.560.000 đồng (tiền Ngân hàng N1). Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng theo quy định.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 90/2024/HS-ST ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự; Điều 123 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Lưu Văn N **09 (chín)** tháng tù, bị cáo Dương Văn T **09 (chín)** tháng tù.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt Mạc Văn H1 **09 (chín)** tháng tù, Nguyễn Bảo Q **06 (sáu)** tháng tù.

Ngoài ra còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác trong vụ án, phạt bổ sung, quyết định xử lý vật chứng, trách nhiệm chịu án phí và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 13/01/2025 bị cáo Lưu Văn N kháng cáo xin cải tạo tại địa phương.

Ngày 09/01/2025 bị cáo Dương Văn T và bị cáo Nguyễn Bảo Q kháng cáo xin cải tạo tại địa phương.

Ngày 06/01/2025 bị cáo Mạc Văn H1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo N, Q, T giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo Mạc Văn H1 thay đổi kháng cáo xin cải tạo tại địa phương.

Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo Nguyễn Bảo Q, Mạc Văn H1, Dương Văn T đã nộp toàn bộ khoản tiền phạt và án phí sơ thẩm.

Bị cáo Lưu Văn N khai đã nộp toàn bộ khoản tiền phạt và án phí sơ thẩm là 10.200.000 đồng nhưng trong hồ sơ không có biên lai đã nộp của bị cáo.

Phần kết luận vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi phân tích tính chất của vụ án, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo có kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lưu Văn N, giữ nguyên mức án đối với bị cáo N.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Bảo Q, Mạc Văn H1, Dương Văn T. Giữ nguyên mức hình phạt tù và cho các bị cáo Q, H1, T được hưởng án treo.

Các bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định được đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như bản án sơ thẩm. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án như lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang cùng toàn bộ vật chứng đã thu giữ. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định:

Hồi 17 giờ ngày 28/7/2024, tại nhà bà Nguyễn Thị C1 thuộc xóm L, xã C, huyện P, Lưu Văn N, Mạc Văn H1, Lục Duy T1, Lương Quốc B1, Nguyễn Bảo Q, Dương Văn T và Nguyễn Phú T2 có hành vi đánh bạc, sát phạt nhau bằng tiền, hình thức đánh "Liêng" với tổng số tiền đánh bạc là 10.560.000 đồng (mười triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng) thì bị tổ công tác Công an xã C phát hiện, lập biên bản và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo xin cải tạo tại địa phương của các bị cáo Lưu Văn N, Mạc Văn H1, Nguyễn Bảo Q, Dương Văn T. Hội đồng xét xử thấy:

Các bị cáo Nguyễn Bảo Q, Mạc Văn H1 đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Dương Văn T, năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Lương xử phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo về tội Buôn bán hàng cấm, bị cáo đã chấp hành xong bản án. Bị cáo có đơn xin cải tạo tại địa phương được chính quyền địa phương xác nhận. Trong quá trình điều tra và xét xử tại các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm các bị cáo T, H1, Q đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, số tiền tham gia đánh bạc ít, sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo đã nộp toàn bộ tiền phạt bổ sung và tiền án phí hình sự sơ thẩm. Do vậy các bị cáo T, H1, Q đều được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Mức án Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo H1 09 tháng tù, bị cáo Q 06 tháng tù, bị cáo T 09 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên về biện pháp cải tạo, Hội đồng xét xử thấy, các bị cáo T, H1, Q đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng, có đơn xin cải tạo tại địa phương được chính quyền địa phương xác nhận. Đối chiếu với nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Các bị cáo T, H1, Q đều có đủ điều kiện cho hưởng án treo. Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, xét cho bị cáo T, H1, Q được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét kháng cáo của bị cáo Lưu Văn N. Hội đồng xét xử thấy: Ngày 29/9/2015 bị cáo Lưu Văn N bị Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc", điều đó thể hiện bị cáo không chịu cải tạo mình, tu dưỡng rèn luyện bản thân mà còn tiếp tục phạm tội “Đánh bạc”. Trong vụ án này bị cáo là người khởi xướng và tham

gia đánh bạc ngay từ đầu cho đến khi bị bắt quả tang. Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đó là bị cáo có bố đẻ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến. Tuy nhiên, xem xét nhân thân, vai trò của bị cáo thấy Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lưu Văn N 09 tháng về tội “Đánh bạc” là có căn cứ và phù hợp không nặng, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo N xin cải tạo tại địa phương.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại phiên toà là có căn cứ chấp nhận.

Về án phí phúc thẩm: Các bị cáo T, H1, Q không phải chịu án phí phúc thẩm. Bị cáo N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Ghi nhận các bị cáo Nguyễn Bảo Q, Mạc Văn H1, Dương Văn T mỗi bị cáo đã nộp 10.200.000đ (mười triệu hai trăm nghìn đồng) là tiền phạt bổ sung và tiền án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội Đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Lưu Văn N, Mạc Văn H1, Nguyễn Bảo Q, Dương Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lưu Văn N. Giữ nguyên phần hình phạt đối với bị cáo theo quyết định của bản án sơ thẩm 90/2024/HSST ngày 31/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Lưu Văn N **09** (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Bảo Q, Mạc Văn H1, Dương Văn T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 90/2024/HSST ngày 31/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

2.2 Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt:

Bị cáo Mạc Văn H1 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Bảo Q 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

2.3. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Dương Văn T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

3. Giao: Các bị cáo Mạc Văn H1, bị cáo Nguyễn Bảo Q và bị cáo Dương Văn T cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 về án phí. Các bị cáo Nguyễn Bảo Q, Mạc Văn H1, Dương Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Lưu Văn N phải chịu 200.000đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Ghi nhận các bị cáo Nguyễn Bảo Q, Mạc Văn H1, Dương Văn T mỗi bị cáo đã nộp 10.200.000đ (mười triệu hai trăm nghìn đồng) là tiền phạt bổ sung và tiền án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Theo biên lai thu tiền số 0002230 và 0002229 cùng ngày 05/3/2025 đối với Nguyễn Bảo Q; Biên lai thu tiền số 0002223 ngày 17/01/2025 đối với Dương Văn T; Biên lai thu tiền số 0002226 ngày 18/02/2025 đối với Mạc Văn H1.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN, Sở TP
- TAND huyện Phú Lương;
- Công an huyện Phú Lương;
- THADS huyện Phú Lương;
- THA hình sự;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu Hồ sơ,
- Lưu Tòa HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Phương